

**BÁO CÁO
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025,
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết: số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; số 217/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Báo cáo dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên;

Sau khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

**PHẦN I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI
ĐOẠN 2016-2020**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao cho tỉnh Điện Biên là 10.040.095 triệu đồng (trong đó: Vốn trong nước là 8.534.243 triệu đồng, vốn nước ngoài 1.505.852 triệu đồng)¹, tỉnh Điện Biên đã thực hiện phân bổ² và thực hiện như sau:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương

Tổng số kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương đã giao là 3.165.992 triệu đồng; Trong đó có 214 dự án được quyết định đầu tư trong kỳ. Tổng số vốn đã giải ngân là 2.994.139 triệu đồng, đạt 94,57% kế hoạch.

2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW

- Vốn Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW trong giai đoạn 2016-2020 đã giao là 1.601.027 triệu đồng³; bố trí vốn đầu tư cho 52 dự án. Tổng số vốn đã thực hiện và giải ngân là 1.467.350 triệu đồng, đạt 91,65% kế hoạch.

- Vốn bố trí từ nguồn dự phòng và điều chỉnh giảm nguồn vốn cho các dự án quan trọng quốc gia là: 52.970 triệu đồng, bố trí cho 02 chương trình, dự án. Tổng số vốn đã giải ngân là 43.143 triệu đồng, đạt 81,5% kế hoạch.

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2018 cho dự án tái định cư thủy điện Sơn La là 200.000 triệu đồng. Tổng số vốn đã giải ngân là 196.021 triệu đồng, đạt 98,01% kế hoạch.

3. Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng số vốn ngân sách trung ương đã bố trí cho Chương trình giai đoạn 2016-2020 là 879.100 triệu đồng (không bao gồm vốn TPCP năm 2016 và vốn ODA giao năm 2020), phân bổ cho 537 dự án (trong đó có 9 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 và 528 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020). Tổng số vốn đã giải ngân là 857.158 triệu đồng, đạt 97,5% kế hoạch vốn.

¹ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017, về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (đợt 1); số 1178/QĐ-BKHĐT về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2); số 613/QĐ-BKHĐT ngày 28/4/2017, về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn TPCP giai đoạn 2017-2020 và năm 2017; số 1669/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; số 1145/QĐ-TTg ngày 29/7/2020 về điều chỉnh, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

² Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, vốn TPCP tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 (điều chỉnh) và kế hoạch đầu tư công vốn NSNN, vốn TPCP năm 2018; Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh về việc Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2019; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 về Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 09/12/2019; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/5/2020; Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 24/7/2020; Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 18/11/2020.

³ Bao gồm thu hồi ướng các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu theo quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg, Hỗ trợ theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg, Quyết định số 2085/QĐ-TTg và CT Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh bền vững: Tổng số vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 bố trí thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh bền vững là 1.564.960 triệu đồng (không bao gồm vốn ODA giao năm 2020). Tổng số vốn đã giải ngân là 1.492.967 triệu đồng, đạt 95,4% kế hoạch vốn. Trong đó số vốn giao chi tiết hàng năm là:

+ Chương trình 30a (bao gồm Chương trình 275): Tổng số vốn là 1.119.935 triệu đồng, bố trí đầu tư cho 169 dự án. Tổng số vốn đã giải ngân là 1.059.320 triệu đồng, đạt 94,59% kế hoạch vốn.

+ Chương trình 135: Tổng số vốn là 438.895 triệu đồng, được bố trí đầu tư cho 263 dự án (trong đó có 25 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 và 238 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020). Tổng số vốn đã giải ngân là 433.647 triệu đồng, đạt 98,8% kế hoạch vốn.

4. Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg: Tổng số vốn bố trí là 41.100 triệu đồng. Tổng số vốn đã giải ngân là 37.840 triệu đồng, đạt 92,07% kế hoạch vốn.

5. Vốn Trái phiếu Chính phủ

Tổng số vốn bố trí là 1.029.095 triệu đồng, trong đó:

- Vốn TPCP các dự án giao thông: Tổng số vốn là 580.876 triệu đồng, bố trí cho 01 dự án. Tổng số vốn đã giải ngân là 523.298 triệu đồng, đạt 90,1% kế hoạch vốn.

- Vốn TPCP Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học: Tổng số vốn là 190.219 triệu đồng, bố trí đầu tư 27 dự án. Tổng số vốn đã giải ngân là 187.908 triệu đồng, đạt 98,79% kế hoạch vốn.

- Vốn TPCP Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch trung hạn đã được Trung ương giao thực hiện tiếp chi, đầu tư kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi, nhà văn hóa, điện sinh hoạt, đường giao thông nông thôn từ nguồn vốn TPCP giai đoạn 2016-2020 là 87.000 triệu đồng bố trí đầu tư 92 dự án. Tổng số vốn đã giải ngân là 84.796 triệu đồng, đạt 97,5% kế hoạch vốn.

- Vốn TPCP di dân tái định cư thủy điện Sơn La: Tổng số vốn là 171.000 triệu đồng, bố trí đầu tư 101 dự án và bồi thường hỗ trợ tái định cư. Tổng số vốn đã giải ngân là 170.207 triệu đồng, đạt 99,54% kế hoạch vốn.

6. Vốn nước ngoài

Tổng số vốn bố trí cho các Chương trình, dự án vốn nước ngoài giao trong giai đoạn 2016-2020 là 1.505.852 triệu đồng (bao gồm vốn nước ngoài Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 150.000 triệu đồng, Chương trình 135 vốn nước ngoài là 113.774 triệu đồng). Tổng số vốn đã giải ngân là 1.296.839 triệu đồng, đạt 86,12% kế hoạch vốn.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Về công tác xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công

- Công tác bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các chương trình, dự án, đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; việc lựa chọn danh mục dự án và dự kiến mức vốn bố trí cho từng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và hằng năm đã cơ bản xử lý được nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn 2011-2015 chuyển sang; đảm bảo các chương trình, dự án khi được phê duyệt sẽ được bố trí đủ vốn để hoàn thành theo đúng quyết định phê duyệt, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải gây nợ đọng.

- Việc triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các chương trình, dự án trong giai đoạn 2016-2020 đã bám sát vào kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt và các quy hoạch có liên quan, qua đó xác định sự cần thiết đầu tư, các nội dung cơ bản về quy mô đầu tư và sơ bộ tổng mức đầu tư của chương trình, dự án. Đảm bảo để các chương trình, dự án sau khi được phê duyệt, triển khai thực hiện tránh được những khó khăn vướng mắc và phát huy hiệu quả đầu tư đề ra.

- Việc quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong Luật Đầu tư công đã tạo điều kiện nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án đầu tư công, bảo đảm bố trí vốn phù hợp với khả năng cân đối huy động nguồn lực đầu tư, bố trí vốn tập trung, tạo điều kiện rút ngắn thời gian thực hiện dự án, sớm đưa vào khai thác sử dụng, góp phần rất quan trọng nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

2. Tác động đến việc hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh

Vốn đầu tư công, nhất là từ nguồn NSNN và TPCP, được bố trí tập trung hơn, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, lãng phí; phân bổ vốn cho dự án cụ thể theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác phân bổ vốn đầu tư. Sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kết cấu hạ tầng KT-XH trên địa bàn được cải thiện căn bản, góp phần quan trọng thực hiện các nhiệm vụ chính trị về xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu, định hướng, chiến lược đã đề ra; một số kết quả đạt được nổi bật như:

- Đối với lĩnh vực giao thông: Được ưu tiên đầu tư và bố trí bằng nhiều nguồn vốn khác nhau như NSDP, NSTW, các CTMTQG và TPCP (lĩnh vực giao thông: chiếm 31,32% so với tổng nguồn vốn NSDP; chiếm 56,44% so với tổng nguồn vốn TPCP...). Trong giai đoạn 2016-2020, hạ tầng giao thông tỉnh lộ được nâng cấp thành quốc lộ như: Tuyến Quốc lộ 12 kéo dài đoạn từ Pom Lót - Mường Luân - Chiềng Sơ; Quốc lộ 279B Nà Tấu đi Mường Phăng; Quốc lộ 279C (Núa Ngam - Huổi Puốc); tuyến đường 4H đi Mường Nhé - A Pa Chải...; nhiều tuyến

đường tỉnh lộ được đưa vào sử dụng, như: Km 45 - Nà Hỳ; Tủa Chùa - Nậm Mực - Huổi Mí... Giao thông nông thôn tiếp tục được đầu tư, mở rộng; đến hết năm 2020 có 100% xã có đường ô tô đến được trung tâm xã, trong đó 93,8% số xã đi lại được quanh năm, tăng 4,6% so với năm 2015.

- Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Được đầu tư, bố trí lồng ghép từ nhiều nguồn vốn như NSDP (lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ 10,23% nguồn vốn NSDP); NSTW hỗ trợ có mục tiêu (qua các Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững...) và các CTMTQG. Trong giai đoạn 2016-2020, hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp theo hướng đa mục tiêu⁴; đã cơ bản hoàn thành một số công trình thủy lợi lớn như: Thủy lợi Nậm Khẩu Hu, tiếp tục thực hiện dự án Hồ chứa nước Ảng Càng... qua đó góp phần tưới tiêu cho 29.190 ha đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, rau màu. Các dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững triển khai có hiệu quả; diện tích rừng toàn tỉnh đến năm 2020 ước đạt 406.170 ha, tăng 10,6% so với năm 2015. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 42,66%.

- Đối với lĩnh vực công nghiệp: Hạ tầng lưới điện nông thôn được quan tâm đầu tư. Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên được bố trí 309.963 triệu đồng (bằng nguồn vốn ODA và đối ứng NSTW, NSDP) triển khai thực hiện đã góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, kết hợp xóa đói giảm nghèo, giảm nhanh sự chênh lệch giữa đời sống người dân khu vực nông thôn và thành thị nhất là khu vực vùng sâu vùng xa, biên giới. Đến năm 2020, 100% xã phường, thị trấn có điện lưới quốc gia đến trung tâm; tỷ lệ hộ được sử dụng điện từ lưới điện quốc gia tăng từ 83,4% năm 2015 lên 92% năm 2020.

- Hạ tầng các đô thị trung tâm, đô thị ở các thị trấn, thị tứ phát triển theo hướng hiện đại; tập trung đầu tư các dự án hạ tầng đô thị, trọng tâm là Thành phố Điện Biên Phủ và khu vực lân cận (tỷ lệ vốn đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chiếm khoảng 18,2% nguồn vốn NSDP). Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 25,8%, tăng 5,45% so với năm 2015. Tỷ lệ dân số khu vực đô thị được sử dụng nước sạch đạt 99,6%, tăng 2,1% so với năm 2015, tỷ lệ dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 83,13%, tăng 13,5% so với năm 2015.

- Đối với lĩnh vực y tế: Hạ tầng y tế được tăng cường đầu tư (tỷ lệ vốn đầu tư các công trình y tế chiếm khoảng 4,62% nguồn vốn NSDP), hệ thống bệnh viện tuyến tỉnh, huyện cơ bản được xây dựng hoàn thiện (như Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa TP.ĐBP; Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ...). Qua đó đã góp phần hoàn thành chỉ tiêu số giường bệnh quốc lập trên 1 vạn dân đạt 31,5 giường, cao hơn số bình quân chung cả nước; 78,3% trạm y tế có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, tăng 27,5% so với năm 2015.

⁴ Trong giai đoạn 2015-2020, đã thực hiện đầu tư 164 công trình thủy lợi, trong đó 55 công trình xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa 109 công trình.

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp học được đầu tư, nâng cấp thông qua nhiều nguồn vốn như vốn NSDP (lĩnh vực giáo dục chiếm 17,26% nguồn vốn NSDP), vốn TPCP (Chương trình kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học)... Toàn tỉnh hiện có 8.619 phòng học, trong đó có 5.958 phòng kiên cố (đạt 69,1%); có 329/472 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 69,7%.

- Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao: Cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao tiếp tục được đầu tư, xây dựng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân (tỷ lệ vốn đầu tư các công trình văn hóa, thể thao chiếm khoảng 5,59% nguồn vốn NSDP). Đã cơ bản hoàn thành dự án văn hóa lớn của tỉnh như: Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ (giai đoạn 2). Đến hết năm 2020 có 100% huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 68,2% số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; 44,1% số thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Đối với 02 Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững): Giai đoạn 2016-2020, 02 Chương trình MTQG được phân bổ 2.794.834 triệu đồng (bao gồm cả vốn trong nước và nước ngoài), chiếm 27,84% tổng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả tỉnh. Đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 21 xã đạt chuẩn và 17 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới từ 15-18 tiêu chí, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, một đơn vị cấp huyện (thị xã Mường Lay) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số tiêu chí bình quân đạt 11,2 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 05 tiêu chí. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 48,14% đầu năm 2016 ước xuống còn 29,93% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 3,62 điểm %; riêng các huyện nghèo (huyện 30a) bình quân giảm 4,83 điểm %/năm. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện; tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. MỘT SỐ TÒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

- Công tác tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản liên quan của một số địa phương, chủ đầu tư trong thời gian đầu còn lúng túng, chậm triển khai; chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn ở một số địa phương chưa sát với thực tiễn, dẫn đến phải thực hiện điều chỉnh kế hoạch nhiều lần.

- Trong giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương toàn bộ do cấp tỉnh quản lý, không thực hiện phân cấp cho cấp huyện nên chưa tạo được sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công của cấp huyện. Thủ tục điều chỉnh kế hoạch còn phức tạp ảnh hưởng phần nào đến tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm cũng như giai đoạn 2016 - 2020.

- Phương án phân bổ vốn ngân sách địa phương cho các danh mục dự án chưa được sắp xếp theo ngành, lĩnh vực được quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, việc bố trí vốn cho các dự án thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố tại một số địa phương chưa thật sự hợp lý, chưa tập trung ưu

tiên cho các ngành, lĩnh vực mà địa phương đó cần phát triển theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020 của địa phương đó.

- Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm, việc quản lý chất lượng xây dựng của một số dự án còn thiếu chặt chẽ nhất là các dự án nhỏ lẻ ở vùng sâu vùng xa, việc giải ngân của một số chương trình, dự án chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là kế hoạch đầu tư công lần đầu thực hiện theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, việc triển khai theo Luật Đầu tư công còn gặp phải những khó khăn, vướng mắc sau này đã được chỉnh sửa, bổ sung, thay thế bằng Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Số vốn trong trung hạn đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo ngay từ những năm đầu kỳ trung hạn (năm 2016). Tuy nhiên, số vốn phân bổ hằng năm cho địa phương thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu không đồng đều giữa các năm, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn và triển khai thực hiện các dự án đầu tư công theo quy định; như, nguồn vốn Chương trình mục tiêu đến hết kế hoạch năm 2019 mới được phân bổ cho tỉnh đạt 67% kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, trong khi năm 2020 là năm cuối cùng kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng số vốn còn lại rất lớn (chiếm 33%); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã giao từ năm 2016 đến năm 2019 đạt 61,4% kế hoạch vốn trung hạn, số vốn còn lại giao năm 2020 chiếm 38,6%...

PHẦN II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các quan điểm, mục tiêu đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là tiền đề để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn đến phát triển kinh tế của tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công.

Không bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh (Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên Phủ, Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL12...), các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa giữa các vùng. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và các khu vực thường xuyên bị thiên tai.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ

Tổng số vốn NSNN dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 là 12.866.430 triệu đồng, trong đó vốn NSTW là 7.594.880 triệu đồng; vốn NSDP là 5.271.550 triệu đồng.

Việc huy động nguồn lực nêu trên là hoàn toàn có khả năng thực hiện, được xác định căn cứ trên kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của cả nước đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15. Trong khi dư địa về nguồn thu từ đấu giá đất của tỉnh còn khá lớn (trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 2.000 tỷ đồng) và các Chương trình mục tiêu Quốc gia trong thời gian tới sẽ được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung nguồn vốn cho địa phương thực hiện. Đó là cơ sở để huy động và cân đối các nguồn lực cho thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Nguyên tắc chung: Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đảm bảo các nguyên tắc chung như sau:

- Phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát

triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

+ Phân bổ đủ vốn để hoàn trả số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi;

+ Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP); dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

+ Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

+ Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

+ Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

2. Đối với vốn ngân sách địa phương

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên, một số nguyên tắc chính như sau:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi NSDP) sau khi dành dự phòng 10%, phần còn lại: dành 30% để bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã thành phố quản lý, sử dụng (thực hiện phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố); 70% phân bổ cho các dự án cụ thể theo ngành, lĩnh vực do cấp tỉnh quản lý.

- Số vốn ngân sách địa phương phân bổ cụ thể cho cấp huyện quản lý được tính toán dựa trên số điểm của từng huyện được xác định theo các tiêu chí quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao (phần vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo quy định về đầu tư công.

- Đối với phần vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý, việc bố trí kế hoạch vốn thực hiện đúng thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công. Trong đó ưu tiên bố trí vốn để trả nợ lãi vay, phí; vốn để hoàn trả số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA; vốn cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ thực hiện; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên mới xem xét bố trí vốn cho các dự án

khởi công mới (trong đó ưu tiên các dự án khởi công mới đã được giao chuẩn bị đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư; các dự án khởi công mới còn lại được rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên trên cơ sở bám sát dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 27/4/2021).

- Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên, dự án đường 60m). Bố trí đủ vốn phần ngân sách địa phương cam kết cho dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Ưu tiên đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế (bố trí 90%) và dành 10% bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (sẽ phân bổ chi tiết phần vốn này sau khi có ý kiến của Ban chỉ đạo xây dựng NTM cấp tỉnh).

3. Đối với vốn ngân sách Trung ương

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc chung nêu trên, trong đó:

- Đối với vốn ngân sách trung ương trong nước: Ưu tiên bố trí đủ vốn để thu hồi số vốn ứng trước NSTW còn lại chưa thu hồi; bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành bàn giao trước ngày 31/12/2020, các dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 để phát huy hiệu quả đầu tư; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục (các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư).

- Đối với vốn nước ngoài: Tiếp tục bố trí vốn cho các dự án có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng còn thiếu vốn, có khả năng gia hạn Hiệp định, chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tiến độ đã ký kết với các nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng.

IV. DỰ KIẾN DANH MỤC VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 là **12.173.680 triệu đồng**, trong đó vốn ngân sách địa phương là **4.578.800 triệu đồng**, vốn ngân sách trung ương là **7.594.880 triệu đồng** (chưa bao gồm vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ODA theo hiệp định vay của giai đoạn 2021 - 2025).

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên giao là **12.866.430 triệu đồng**, trong đó vốn ngân sách địa phương là

5.271.550 triệu đồng (tăng 692.750 triệu đồng do bổ sung thêm nguồn thu dự kiến từ đấu giá đất do địa phương xác định ngoài số được Thủ tướng Chính phủ thông báo), vốn ngân sách trung ương là **7.594.880 triệu đồng** (chưa bao gồm vốn các chương trình mục tiêu quốc gia), cụ thể như sau:

1. Vốn Ngân sách địa phương

- **Vốn chưa phân bổ chi tiết là: 1.537.032 triệu đồng**, bao gồm: Dự phòng NSDP 10% là 373.740 triệu đồng; dự kiến thu từ đấu giá đất và tài sản trên đất thuộc ngân sách tỉnh là 914.000 triệu đồng (dự kiến bố trí cho dự án GPMB Sân bay và Đường 60m); chi cấp bổ sung cho quỹ phát triển đất là 204.188 triệu đồng; chi thực hiện nhiệm vụ công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 45.374 triệu đồng.

- **Vốn phân bổ chi tiết:** Phân bổ theo quy định tại Nghị quyết số 26/2020/HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh là **3.734.518 triệu đồng**, cụ thể:

1.1. Bổ sung cho ngân sách cấp huyện quản lý, sử dụng: 1.008.369 triệu đồng (phần 30% của 90% còn lại sau khi trừ đi dự phòng 10%).

1.2. Ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý: 2.558.149 triệu đồng, bao gồm:

1.2.1. Dự kiến bố trí trả lãi vay, vay, phí: 95.200 triệu đồng.

1.2.2. Hoàn trả số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi: 16.880 triệu đồng.

1.2.3. Vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA: 170.278 triệu đồng cho 04 dự án.

1.2.4. Bố trí cho các dự án trọng điểm: 809.967 triệu đồng cho 06 dự án (dự án GPMB và 03 dự án xây dựng các điểm tái định cư thuộc dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên; Dự án đường 60m (điều chỉnh); Dự án Đường động lực dọc QL12 và QL279).

1.2.5. Phân bổ cho các dự án theo ngành, lĩnh vực: 1.465.824 triệu đồng, trong đó: Bố trí 219.482 triệu đồng cho 19 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; Bố trí 1.204.342 triệu đồng bố trí cho các ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

(1) Quốc phòng: Bố trí 130.194 triệu đồng, chiếm 8,88%, cho 01 dự án chuyển tiếp và 07 dự án khởi công mới.

(2) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Bố trí 7.000 triệu đồng, chiếm 0,48%, cho 01 dự án khởi công mới.

(3) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Bố trí 260.703 triệu đồng, chiếm 17,79%, cho 02 dự án chuyển tiếp và 16 dự án khởi công mới.

(4) Khoa học, công nghệ: Bố trí 33.200 triệu đồng, chiếm 2,26%, cho 04 dự án khởi công mới.

(5) Y tế, dân số và gia đình: Bố trí 70.550 triệu đồng, chiếm 4,81%, cho 01 dự án chuyển tiếp và 07 dự án khởi công mới.

(6) **Văn hóa, thông tin:** Bố trí 39.588 triệu đồng, chiếm 2,70%, cho 02 dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới.

(7) **Phát thanh, truyền hình, thông tấn:** Bố trí 11.600 triệu đồng, chiếm 0,79%, cho 02 dự án khởi công mới.

(8) **Thể dục, thể thao:** Bố trí 39.500 triệu đồng, chiếm 2,69%, cho 02 dự án khởi công mới.

(9) **Bảo vệ môi trường:** Bố trí 30.398 triệu đồng, chiếm 2,07%, cho 02 dự án khởi công mới.

(10) Các hoạt động kinh tế:

a) **Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:** Bố trí 265.028 triệu đồng, chiếm 18,08%, cho 03 dự án chuyển tiếp và 06 dự án khởi công mới.

b) **Giao thông:** Bố trí 199.162 triệu đồng, chiếm 13,6%, cho 06 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới.

c) **Cấp nước, thoát nước:** Bố trí 14.500 triệu đồng, chiếm 0,99%, cho 01 dự án khởi công mới.

d) **Du lịch:** Bố trí 26.539 triệu đồng, chiếm 1,8%, cho 01 dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới.

e) **Quy hoạch:** Bố trí 7.802 triệu đồng, chiếm 0,53%, cho 01 dự án chuyển tiếp.

f) **Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật:** Bố trí 109.020 triệu đồng, chiếm 7,91%, cho 07 dự án khởi công mới.

(11) **Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội:** Bố trí 109.020 triệu đồng, chiếm 7,44%, cho 02 dự án chuyển tiếp và 09 dự án khởi công mới.

(12) **Xã hội:** Bố trí 12.300 triệu đồng, chiếm 0,84%, cho 01 dự án chuyển tiếp và 01 dự án khởi công mới.

(13) **Dự án chưa đủ điều kiện phân bổ:** Do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án là 92.800 triệu đồng, dự kiến cho 06 dự án.

1.3. Vốn xỏ số kiến thiết 168.000 triệu đồng, trong đó: 88.687 triệu đồng bố trí cho lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; 62.513 triệu đồng cho lĩnh vực y tế và 16.800 triệu đồng cho các nhiệm vụ trọng tâm thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới (10% vốn XSKT).

(Chi tiết như Biểu số 1 và 2 kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh)

2. Vốn Ngân sách trung ương: Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 là **7.594.880 triệu đồng**, bao gồm:

2.1. Vốn NSTW trong nước: 6.789.720 triệu đồng, trong đó:

a) Phân bổ chi tiết danh mục cho các Chương trình, nhiệm vụ, dự án là **5.100.105 triệu đồng.**

b) Số vốn chưa đủ thủ tục để phân bổ chi tiết là **1.689.615 triệu đồng**, bao gồm: Đề án 79 là 432.000 triệu đồng, Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn I) là 226.000 triệu đồng, Đề án (666) là 926.000 triệu đồng, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã 80.000 triệu đồng; dự án Đường Chà Tở - Mường Tùng là 25.615 triệu đồng.

2.2. Vốn nước ngoài: 805.160 triệu đồng cho 04 dự án (chưa bao gồm vốn ODA theo hiệp định vay của giai đoạn 2021 - 2025).

(Chi tiết như Biểu số 3, 4 và 5 kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh)

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm phục vụ cho việc thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Điện Biên.

- Phương án phân bổ đã bám sát, đảm bảo theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức được quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao.

- Phương án phân bổ đảm bảo tương quan hợp lý về cơ cấu vốn giữa các huyện, thị xã, thành phố, giữa các ngành, lĩnh vực do cơ quan cấp tỉnh quản lý. Tập trung bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các Chương trình, dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế của tỉnh. Tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Dự kiến một số kết quả đạt được theo ngành, lĩnh vực như sau:

(1) Quốc phòng: Dự kiến hoàn thành và khởi công một số dự án đường ra biên giới như: Đường Na Phay - Huổi Chanh - Bản Gia Phú A,B xã Mường Nhà; Đường ra biên giới Mường Nhà - Pha Lay - Mốc 130 kết hợp Kè bảo vệ chân Mốc 130, huyện Điện Biên; thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng để di chuyển Thao trường Bộ chỉ huy quân sự ra khỏi khu vực an toàn bay của Cảng hàng không Điện Biên...

(2) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Đầu tư các trường phổ thông DTNT THPT huyện Nậm Pồ, trường Trung học cơ sở thị trấn Tuần Giáo; cải tạo nâng cấp trường phổ thông các cấp trên địa bàn tỉnh... để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, một trong 03 đột phá chiến lược theo tinh thần Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

(3) Y tế, dân số và gia đình: Việc đầu tư các dự án ngành y tế như: Giai đoạn II - Cải tạo nâng cấp BVĐK tỉnh giai đoạn II (từ 300 lên 500 GB); Bệnh viện đa khoa huyện Nậm Pồ - Giai đoạn II, cải tạo nâng cấp các trạm y tế... sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe ngày càng cao của nhân dân; đặc biệt là nhân dân các vùng khó khăn như huyện Nậm Pồ.

(4) Văn hóa, thông tin: Hoàn thiện Dự án Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ - Giai đoạn II và khởi công dự án Bảo tàng tỉnh; Cải tạo, sửa chữa các công trình; điểm di tích nhằm phục vụ Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ... sẽ là điểm thăm quan thu hút khách du lịch khi đến với Điện Biên.

(5) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Hoàn thành các công trình như: Thủy lợi Nậm Pồ xã Nà Hỳ, huyện Mường Nhé; Thủy lợi Nậm Khẩu Hu, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên; Hồ chứa nước Ảng Cang... Khởi công xây dựng hồ chứa nước Huổi Trang Tai, huyện Điện Biên bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trong khu vực.

(6) Giao thông: Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành một số tuyến đường có tính kết nối vùng, có tác động lan tỏa tạo động lực phát triển kinh tế xã hội như: Dự án Đường 60m; Đường Na Sang Km146+200/QL12) - TT. xã Huổi Mí - Nậm Múc (Km452+300/QL6) - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn Thị trấn Tủa Chùa - Nậm Múc - Huổi Mí), đầu tư Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên Đến nâng cao năng lực kết nối, vận tải khu vực thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên...

(7) Công nghệ thông tin: Triển khai đầu tư một số dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, bảo mật an toàn dữ liệu, xây dựng đô thị thông minh góp phần từng bước xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số.

(8) Quản lý nhà nước: Đầu tư trụ sở HĐND, UBND cho huyện Nậm Pồ; trụ sở làm việc của một số cơ quan đơn vị và trụ sở xã... bảo đảm chất lượng khang trang, hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung huy động các nguồn lực từ nguồn thu sử dụng đất và đấu giá đất tại các vị trí đất có lợi thế về thương mại trên địa bàn tỉnh (Đấu giá khu đất 23,5ha giáp đầu sân bay, dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở phường Him Lam; dự án khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm; Khu trung tâm thương mại cạnh Quảng trường, bến xe khách tỉnh, khách sạn Hàng không...) để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên nguồn lực để bố trí cho dự án Giải phóng mặt bằng Cảng hàng không Điện Biên.

2. Đối với nguồn thu đấu giá đất do cấp huyện quản lý, yêu cầu tập trung rà soát xây dựng kế hoạch đấu giá đất để huy động tối đa nguồn lực đất đai, quá trình phân bổ UBND cấp huyện có trách nhiệm lồng ghép bố trí cho các dự án đã được ghi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để đảm bảo hoàn thành các dự án trong kỳ kế hoạch 2021-2025.

3. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công. Chấn chỉnh và tăng cường vai trò trách nhiệm quản lý của các cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền. Các ngành, các cấp có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt.

4. Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố cần nâng cao năng lực quản lý, chất lượng trong công tác lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn của đơn vị mình theo đúng các quy định về phân bổ, bố trí và sử dụng vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước, để triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng kế hoạch đầu tư công chung của toàn tỉnh.

5. Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, thực hiện rà soát điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm, kế hoạch vốn trung hạn của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

6. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, để tránh việc bị cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn tương ứng với số vốn không giải ngân hết, không được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân và bị hủy dự toán theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô